

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

Số: 2266 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh tên danh mục công trình và
kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách địa phương đã
được giao tại Quyết định số 2144/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2022 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 2144/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn một số
danh mục dự án thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên
Giang;*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 103/TTr-SKHĐT
ngày 05 tháng 9 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh tên danh mục công trình và kế hoạch vốn đầu tư công
năm 2022 nguồn vốn ngân sách địa phương đã được giao tại Quyết định số
2144/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên
Giang như sau:

1. Điều chỉnh tên danh mục công trình

STT	Tên danh mục công trình tại Quyết định số 2144/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang	Tên danh mục công trình điều chỉnh
1	Nâng cấp, mở rộng Trạm cấp nước xã Tân Thạnh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	Trạm cấp nước xã Tân Thạnh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang (theo Quyết định số 1235/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang)

**2. Điều chỉnh chi phí lập quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-
2030, tầm nhìn đến năm 2050:**



STT	Danh mục dự án	Số vốn giao tại Quyết định số 2144/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang	Số vốn điều chỉnh
	TỔNG CỘNG	20.967	20.967
1	Chi phí lập quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trong đó:	20.000	
	- Sở Kế hoạch và Đầu tư quản lý	967	20.000
	- Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý		967

3. Chi tiết nội dung điều chỉnh: theo phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các nội dung không điều chỉnh tại Quyết định này, được tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 2144/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước Kiên Giang, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *T. Thu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 của QĐ;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P KT;
- Lưu: VT, nknguyen.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Nhàn



Phụ lục .

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG

(Kèm theo Quyết định số 2266/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư				Kế hoạch năm 2022 vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh						Kế hoạch năm 2022 vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh (sau điều chỉnh)				Chênh lệch so kế hoạch		Ghi chú
			Thời gian khởi công hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tăng	Giảm	
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách tỉnh		Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương		Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	19	20	21
	TỔNG SỐ				88.377	88.377	20.967	20.967	0	0	0	20.967	17.967	0	3.000	0	3.000	-3.000	
A	VỐN BỐ TRÍ ĐẦU TƯ THEO NGÀNH, LĨNH VỰC VÀ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM				88.377	88.377	20.967	20.967	0	0	0	20.967	17.967	0	3.000	0	3.000	-3.000	
I	Chương trình nước sạch nông thôn và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025				15.000	15.000	0	0	0	0	0	3.000	0	0	3.000	0	3.000	0	
1	Trạm cấp nước xã Tân Thành, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.	xã Tân Thành, huyện An Minh	2021-2023	số 1235/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh;	15.000	15.000	0	0				3.000			3.000		3.000		
II	Chi phí quy hoạch tỉnh				73.377	73.377	20.967	20.967	0	0	0	17.967	17.967	0	0	0	0	-3.000	
1	Chi phí lập quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trong đó:	Tỉnh Kiên Giang	2020-2022	số 2272/QĐ-UBND, ngày 28/9/2020 của UBND tỉnh;	73.377	73.377													
	- Sở Kế hoạch và Đầu tư quản lý							72.160	20.000	20.000		17.000	17.000					-3.000	
	- Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý					1.217	967	967				967	967						